

QUAN HỆ PHÙ NAM VỚI THẾ GIỚI BÊN NGOÀI

Ths. Trần Đình Ba¹

Trên dải đất hình chữ S của hiện nay, ngoài một Champa với những đền tháp Chăm suốt dọc dài miền Trung được biết đến nhiều. Ở vùng đất Nam Bộ ngay buổi đầu công nguyên, đã có một vương quốc cổ được hình thành, phát triển thịnh đạt, nhưng hiểu biết của chúng ta về quốc gia này còn nhiều hạn chế. Đó là vương quốc Phù Nam.

Vương quốc Phù Nam gắn liền với văn hóa Óc Eo, được xác định thời gian tồn tại khoảng thế kỷ I - VII. Vương quốc này từng phát triển thành đế quốc với cương vực lãnh thổ rộng lớn, tầm ảnh hưởng mở rộng, kéo theo quan hệ với thế giới bên ngoài ngày thêm phát triển. Tìm hiểu **“Quan hệ Phù Nam với thế giới bên ngoài”** cho ta một góc nhìn đa dạng về lịch sử phát triển của Phù Nam.

1. Cơ sở cho sự quan hệ giữa Phù Nam với thế giới bên ngoài

Vị trí địa lý, con người

Đây cơ sở quan trọng về mặt tự nhiên giúp cho bất cứ quốc gia, vùng lãnh thổ nào có thể thiết lập quan hệ với lân bang, với thế giới bên ngoài được thuận lợi hay khó khăn. Đơn cử như Ai Cập nhờ có vị trí vừa tiếp giáp Trung Đông qua bán đảo Sinai, vừa tiếp giáp Nam Âu qua Địa Trung Hải, lại thông ra Hồng Hải, đồng thời có con sông Nile dồi dào nước giữa một châu Phi khô cằn góp phần tạo nên văn minh Ai Cập rực rỡ thời cổ đại.

Phù Nam nằm ở cực Nam bán đảo Đông Dương - ngã ba đường thủy của thế giới, nơi giao điểm cho hấp lực từ Ấn Độ ở phía Tây và Trung Hoa ở phía Bắc. Vị trí địa lý của vương quốc này có nhiều yếu tố thuận lợi trong quan hệ với láng giềng, thậm chí là vươn mối quan hệ ra xa hơn khỏi châu lục nhờ những thuận lợi tự nhiên sẵn có về mặt biển.

Trước hết, xét về mặt tự nhiên, sự tồn tại của Phù Nam gắn với nền văn hóa Óc Eo mà phạm vi cương vực tương đối được xác định thuộc khu vực Tây Nam Bộ và cả Đồng Nai, Tây Ninh, TP.HCM, vươn ra Nam Trung Bộ. Như vậy, vương quốc Phù Nam có phạm vi phần lớn nằm trên vùng đồng bằng Tây Nam Bộ là *“vùng “đất mới” theo đúng nghĩa của nó về mặt địa mạo, là một đồng bằng rìa châu thổ. Bản thân phần đất này lại là một bán đảo ngày càng thon lại về phía nam đến mức chỉ còn là một mũi đất nhọn hoắt, có nhiều vụng biển ăn sâu vào đất liền làm cho chiều ngang giữa thân chỉ còn rộng chừng vài chục kilômet”*². Chính những vụng biển ăn sâu vào đất liền cùng một phần lãnh thổ phía Đông Nam là biển, tạo cơ sở để Phù Nam có những hải cảng kín gió trong việc giao thông trên biển đi khắp nơi và lan tỏa ảnh hưởng của mình xuống Nam châu Á. Điều này tương ứng miêu tả trong *Tấn thư* là Phù Nam *“ở trong vùng vịnh biển lớn”*.

Mặt khác, trong lòng Phù Nam có sông Mekong chảy qua mà *Lương thư* miêu tả là: *“Trong nước có con sông lớn, rộng 10 dặm, chảy theo hướng tây bắc sang phía đông đổ ra biển”*³. Khảo cổ học đã phát hiện những kênh đào thời Phù Nam, là điều

¹ Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

² Lê Bá Thảo (2009), *Thiên nhiên Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, tr.279.

³ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2008), *Kỷ yếu hội thảo - Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội, tr.273.

kiện thuận lợi cho giao thương đường thủy, thúc đẩy quá trình giao lưu kinh tế, văn hóa Phù Nam với láng giềng.

Thứ hai, là vị trí giữa Phù Nam với lân bang. Phù Nam nằm về phía Tây Champa, theo ước định của GS Lương Ninh, biên giới của hai nước là vùng sông Đồng Nai. Ở tây bắc Phù Nam thuộc vùng trung lưu sông Mekong là nơi cư trú của người Môn cổ. Theo *Lương thư*, Phù Nam có mối liên hệ láng giềng với nhiều quốc gia mà sau này trở thành thuộc quốc của họ như Cửu Trĩ, Điền Tôn, Kim Lâm, Đồn Tồn... Vấn đề ở chỗ những quốc gia này nay vẫn chưa có lời giải đáp thấu đáo về vị trí chính xác. Theo nhận định của các nhà khoa học trong *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*, thì những tiểu quốc đó “đều nằm trên bán đảo Mã Lai và một phần vùng hạ lưu sông Mê Nam”¹.

Điểm thứ ba nữa là vấn đề con người. Dân nước Phù Nam có đầy đủ tố chất, khả năng để có “quan hệ mở” với bên ngoài, bởi theo *Tấn thư*, họ có “*tính chất phác, thẳng thắn, không trộm cướp*”². *Nam Tề thư* dù ghi chép có chút khác biệt, nhưng cũng công nhận “*Người Phù Nam thông minh, lanh lợi và giáo quyệt*”³. Với những tố chất đó giúp cho dân Phù Nam trong quan hệ với thế giới bên ngoài phát huy được bản tính vốn có để chủ động trong giao lưu kinh tế, văn hóa, thậm chí là mở rộng tham vọng xâm chiếm những nước láng giềng.

Cơ sở kinh tế - xã hội

Một trong những “con đường” ngắn nhất để tạo lập mối quan hệ giữa những quốc gia chính là hoạt động kinh tế, nhu cầu tất yếu, cơ bản đầu tiên của con người để từ đó thành đường dẫn cho những quan hệ văn hóa, xã hội khác. Đối với Phù Nam, kinh tế - xã hội của vương quốc này là một lực hút lớn cùng với vị trí địa lý thuận lợi để các quốc gia xa gần giao thiệp.

Ngành kinh tế phát triển và thịnh đạt ở Phù Nam là hoạt động thủ công nghiệp tạo tác nhiều loại vật dụng đa dạng, tinh xảo làm hài lòng nhu cầu người dân và lái buôn bên ngoài. Trong *Tấn thư* cho hay người Phù Nam ưa điêu khắc, chạm trổ. Bát đĩa phần nhiều bằng vàng bạc. Cùng với những thứ đồ trang sức tinh xảo được hoạt động khảo cổ học phát hiện như đồ thiếc, đồ đồng, đồ sắt, trang sức vàng với chuông, hình thú vật, đồ trang sức gương, vòng, nhẫn, con dấu... thì các loại đồ gốm của Phù Nam đa dạng về chủng loại qua những vật dụng thường ngày như bình, vò, chai, tô, đĩa... cho đến những loại chày lưới, con lúc lắc...

Cư dân Phù Nam cũng là những người làm nông nghiệp. Vỏ hạt lúa đã được phát hiện trong văn hóa Óc Eo⁴. *Tấn thư* có ghi, dân Phù Nam “*theo nghề cày cấy trồng trọt. Một năm trồng thu hoạch ba năm*”⁵. Điều đó chứng tỏ thiên nhiên Tây Nam Bộ tương ứng với một phần lãnh thổ Phù Nam đã ưu ái cho người dân nước này điều kiện thuận lợi để tiến hành trồng trọt không tốn nhiều công sức. Ngoài ra “*ở những nơi nước ngập sâu nhất, có loại lúa mọc tự nhiên (có người gọi là “lúa trời”, “lúa ma”)*

¹ Vũ Minh Giang chủ biên (2008), *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*, Nhà xuất bản thế giới, Hà Nội, tr.21.

² Lương Ninh (2005), *Vương quốc Phù Nam - Lịch sử và văn hóa*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội, sđd, tr.27.

³ Lương Ninh, *Vương quốc Phù Nam - Lịch sử và văn hóa*, sđd, tr.27.

⁴ Ngay khi khai quật khảo cổ lần đầu tiên ở Óc Eo vào những năm 40 thế kỷ XX, L.Malleret đã tìm thấy dấu vết thóc, gạo cháy hoàn toàn ở Giồng Cát trong nôi gốm lẫn cùng xương trâu, bò. Tham khảo thêm: Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh (1984), *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở đồng bằng Cửu Long*, Sở Văn hóa và Thông tin An Giang, An Giang, tr.239.

⁵ Lương Ninh, *Vương quốc Phù Nam - Lịch sử và văn hóa*, sđd, tr.27.

hình như không gieo mà mọc và nếu nước dâng lên đến đâu thì lúa lại vươn lên đến đó”¹.

Trong *Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ* cho rằng nghề trồng trọt chủ yếu của dân Óc Eo - Phù Nam là gieo trồng lúa khô, lúa rẫy, phổ biến hơn việc trồng lúa nước khi kỹ thuật còn hạn chế và loại lúa khô này được trồng ở những khoảnh đất ven sườn đồi. Lúa nước được trồng ít bởi điều kiện tự nhiên của Phù Nam không như bây giờ. Nông nghiệp trồng lúa chủ yếu đáp ứng nhu cầu lương thực của dân Phù Nam.

Từ sự phát triển mạnh về thủ công nghiệp, thêm giao thông đường biển, Phù Nam trở thành điểm đến lý tưởng cho hoạt động giao thương với phía Nam Đông Nam Á lên, phía Bắc Trung Hoa, nước Việt, Champa xuống, phía Tây Thiên Trúc (Ấn Độ) và Địa Trung Hải sang...

2. Quan hệ Phù Nam với thế giới bên ngoài

Trong quan hệ giữa Phù Nam với thế giới bên ngoài, quan hệ giao lưu về kinh tế chiếm vai trò nổi bật, là tiền đề cho những quan hệ về chính trị, xã hội và quan hệ văn hóa, nghệ thuật. Đây là quan hệ hai chiều.

Quan hệ kinh tế

Cơ sở cho hoạt động giao lưu kinh tế Phù Nam với thế giới bên ngoài chính từ vị trí địa lý của Phù Nam đã được phân tích ở phần trên với sông lớn tạo thuận lợi cho giao thông đường thủy nội địa và cả với phía Tây Bắc về phía Chân Lạp. Bên cạnh đó, nhiều hệ thống kênh đào nhân tạo do bàn tay con người tạo ra để giao thông, dẫn nước. Đến nay, chúng ta vẫn thấy được dấu tích một kênh đào theo trục dọc chạy suốt từ Óc Eo cho đến Angkor Borei ở phía bắc². Phù Nam lại có vùng bờ biển phía đông trải dài, nhiều vụng, vịnh biển để neo đậu tàu thuyền, tạo thành những hải cảng, trong đó cảng thị Óc Eo là minh chứng tiêu biểu.

Đặc trưng của Phù Nam là một vương quốc biển, giao thông đi lại trong nước cũng như ra khỏi lãnh thổ phần lớn bằng tàu, thuyền. Điều này được các học giả trong nước và quốc tế khẳng định: *“Trên bình diện khu vực, từ những thế kỷ đầu sau Công nguyên, cư dân Việt cổ, Champa, Phù Nam, Java, Mã Lai... đã nổi tiếng về kỹ thuật đóng thuyền, tài đi biển, năng lực chinh phục biển khơi và tiến hành các hoạt động giao thương trên biển”*³.

Còn xét về nội tại cư dân Phù Nam được nhận định là *“đã thể hiện sâu đậm tính hướng biển, môi trường kinh tế biển và khả năng chinh phục biển khơi”*⁴. Môi trường sống gắn liền với sông nước, với biển, nên người Phù Nam đóng được thuyền lớn chinh phục biển khơi. Đây là điều kiện tiên quyết để họ có thể vươn xa ảnh hưởng trong hoạt động thương nghiệp ra khỏi phạm vi lãnh thổ. Thời vua Phạm Mạn theo *Nam sử*, đã từng *“đóng thuyền lớn, kéo quân đi đánh các nước láng giềng ở khắp miền vùng biển rộng lớn”*⁵. Sử liệu ghi lại, dân Phù Nam có kỹ thuật đóng thuyền rất tốt: *“ở*

¹ Lê Bá Thảo, sđd, tr.274.

² Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh, sđd, tr.29.

³ Nguyễn Văn Kim chủ biên (2011), *Người Việt với biển*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội, tr.99.

⁴ Nguyễn Văn Kim chủ biên, sđd, tr.107.

⁵ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, sđd, tr.281.

Phù Nam người ta đóng những chiếc thuyền dài từ 8 đến 9 trượng (hơn 20m), rộng từ 6 đến 7 bộ, mũi và lái được làm giống như đầu và đuôi cá”¹.

Lại xét về mặt kinh tế của Phù Nam, sự phát triển mạnh mẽ của thủ công nghiệp tạo nên những mặt hàng quý, giá trị cao, là sức hút để thương nhân nước ngoài đến Phù Nam mua bán. Từ những cơ sở, điều kiện để tạo nên mối giao lưu, quan hệ giữa Phù Nam với bên ngoài về kinh tế, ta thấy một số điểm đáng lưu ý trong quan hệ kinh tế Phù Nam với bên ngoài.

- Về đối tượng giao lưu kinh tế, ngay ở việc lập quốc, Hồn Điền đến Phù Nam khi đi theo một đoàn thuyền buôn. Sự giao lưu kinh tế Phù Nam với bên ngoài rất đa dạng, từ những thương nhân lân bang như Champa, Chân Lạp và các tiểu quốc xung quanh, thương nghiệp Phù Nam còn có mối liên hệ với thương nhân đến từ Ấn Độ, La Mã, thế giới Arab, Trung Hoa. Khi tiến hành khai quật văn hóa Óc Eo đã phát hiện tiền La Mã có in hình hoàng đế La Mã Antonius Pius (138 - 161). *Lương thư* có đề cập một chi tiết đáng lưu ý về hoạt động ngoại thương từ thuộc quốc của Phù Nam là nước Đồn Tốn: *“Các nước ngoài thường tới đây giao dịch buôn bán”... “Chợ của nước này là nơi hội họp của lái buôn cả phương Đông và phương Tây, hàng ngày có tới hơn một vạn khách buôn”².*

Ở chiều ngược lại, sử cũ ghi nhận thương nhân Phù Nam sang Trung Hoa mua bán. *Lương Tứ công tử ký* cho hay: *“Năm 244, một văn phòng thương mại Phù Nam thành lập gần thủ phủ Nam Kinh gọi là Phù Nam quán”, hoặc “Một chiếc thuyền lớn của Phù Nam ở hướng Đông nước Ấn Độ đem bán một tấm kiềng bằng lưu ly xanh, đường kính đo được một chân năm ngón, cân nặng bốn mươi cân”³.* Thời vua Phù Nam Jayavarman, năm Vĩnh Minh thứ hai (484) thời Nam Tề: *“Ông hoàng này (Kiều Trần Như, hay Kiao Tchen Jou) đã cử những thương nhân tới Quảng Châu”⁴.*

- Đối tượng mua bán đến từ nhiều khu vực, nhiều quốc gia, nên mặt hàng trao đổi, mua bán rất phong phú. Về phía Phù Nam, những mặt hàng thủ công được thương nhân ngoại quốc ưa chuộng. Những sản phẩm của Phù Nam gồm các loại thô và loại đã gia công chế biến: *“Loại thô hầu hết là lâm sản, như trầm hương, tô hạt hương, các loại dầu thơm, đến ngà voi, chim công, chim két năm sắc... Loại gia công chế biến như đồ vàng, đồ bạc, đồ thủy tinh, đồ ngọc, đồ đồi mồi, tượng gỗ bạch đàn, lụa, vải...”⁵.* Thông chí khi viết về Phù Nam ghi rõ sự dồi dào của cải với *“Sản phẩm có mỏ vàng, bạc, đồng, thiếc, trầm hương, mộc hương, voi, tê ngưu, lông trả, chim vẹt ngũ sắc. Lại có thứ kim cương cực kỳ cứng rắn, có thể dùng để khắc chạm vào ngọc, trông tựa như đá thạch anh tím”⁶.*

Sự phổ biến của đồ thủ công mỹ nghệ Phù Nam không chỉ hấp dẫn ngoại quốc, mà ngay cả trong nước, chính quyền cũng thu trực tiếp những hiện vật đó vào ngân khố quốc gia khi *Tấn thư* cho biết người dân *“Dùng vàng bạc, châu ngọc, hương liệu làm đồ cống và nạp thuế”⁷.*

¹ Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Lê Trung Khá, Võ Sĩ Khải, Nguyễn Đình Đầu (1987), *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, tập I - Lịch sử*, Nhà xuất bản TP.HCM, TP.HCM, tr.109.

² Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, sdd, tr.273.

³ Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh, sdd, tr.233.

⁴ George Coedès (2011), *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội, tr.115.

⁵ Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh, sdd, tr.234.

⁶ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, sdd, tr.287.

⁷ Lương Ninh, *Vương quốc Phù Nam - Lịch sử và văn hóa*, sdd, tr.198 - 199.

Trong khi buôn bán những mặt hàng truyền thống của đất nước, *mặt hàng nhập khẩu* vào Phù Nam cũng nhiều chủng loại từ nhiều quốc gia như tượng đồng, đồ gốm Ấn Độ, gương đồng Hậu Hán (25 - 220), tượng Phật đồng Bắc Ngụy (386 - 557) và cả hàng hóa từ phương Tây như La Mã.

- Do sự phát triển mạnh của thương nghiệp, *nhiều khu thị tứ ở Phù Nam được hình thành, phát triển*. Bên cạnh cảng thị Óc Eo cường thịnh, qua hoạt động khảo cổ, ghi nhận nhiều khu thị tứ khác của Phù Nam như: Bảy Núi (An Giang), Gò Tháp (Đồng Tháp), Cạnh Đền (Kiên Giang)...

Riêng với cảng thị Óc Eo, nhờ có hải cảng lớn nên trở thành trung tâm kinh tế - thương nghiệp của Phù Nam. Điều này được khẳng định từ những nghiên cứu, thám sát: *"Từ khoảng thế kỷ III đến thế kỷ VI, cư dân Óc Eo đã có nền hải thương thực sự phát triển. Óc Eo đã trở thành một "Trung tâm liên thế giới", có vai trò nổi bật trong toàn bộ hệ thống hải thương Đông Nam Á. Vương quốc Phù Nam, qua thương cảng Óc Eo, có mối liên hệ rộng lớn với Ấn Độ, vùng Tây Á và có thể cả với trung tâm văn hóa - kinh tế Địa Trung Hải. Trong thời phát triển thịnh vượng, Phù Nam đã trở thành một Vương quốc biển, Óc Eo trở thành một thương cảng quốc tế quan trọng không chỉ của Phù Nam mà cả nhiều trung tâm kinh tế Đông Nam Á"*¹. Ngay khi mới khai quật di tích Óc Eo, L.Malleret đã khẳng định đây là đô thị của một thành phố ven biển có tiền cảng Tà Keo cách 15km.

- *Ngoại thương Phù Nam phát triển mạnh vươn ra ngoài tính chất khu vực, mang tính quốc tế*. Không chỉ buôn bán với những nước lân cận mà còn thu hút những thương nhân châu lục khác, trong đó có thương nhân La Mã. Việc phát hiện những đồng tiền cắt tưa, cắt tám, các loại tiền tệ, con dấu nước ngoài, những vật phẩm ngoại nhập, đủ cơ sở cho để khẳng định tầm vóc quốc tế của ngoại thương Phù Nam. Chẳng hạn khi khai quật di tích Gò Hàng, phát hiện 4 đồng tiền đúc bằng hợp kim chì-thiếc, hay ở Nền Chùa, khai quật được 2 đồng tiền gàn nguyên vẹn, một mảnh đồng tiền cắt tưa².

Những thế kỷ đầu Công nguyên, một số tuyến thương mại châu Á được thiết lập, góp phần kết tụ hệ thống trao đổi hàng hóa vốn nhiều tách biệt ở Đông Nam Á, đưa chúng hội nhập với mạng lưới thương mại khởi đầu từ Tây Âu, qua Địa Trung Hải, vịnh Ba Tư, Biển Đỏ rồi đến Ấn Độ, Đông Nam Á và Trung Hoa. Trong tuyến thương mại quốc tế đó, Phù Nam có vị trí đặc biệt, nổi lên là khu vực có trình độ sản xuất và thương mại phát triển nhất Đông Nam Á, thu hút người ngoại quốc đến buôn bán, trong đó có cả người La Mã và vùng vịnh Ba Tư.

Thêm một điểm nữa cho thấy tính chất quốc tế của thương mại Phù Nam, đó là nhờ có những thương cảng lớn, kín gió như Óc Eo, tạo điều kiện thuận lợi khi giao thương trên biển tuân theo quy luật gió mùa, những chuyến hải trình của thương nhân cần có bến đỗ an toàn để neo thuyền đợi hàng, sức hấp dẫn từ sản phẩm của Phù Nam, của hương liệu Ấn Độ, của tơ lụa Trung Hoa là hấp lực lớn cho thương nhân ngoại quốc, trong đó có vùng Địa Trung Hải. Lúc ấy, thương cảng của Phù Nam đóng vai trò là nơi trung chuyển hàng hóa, neo đậu, sửa chữa tàu thuyền.

¹ Nguyễn Văn Kim chủ biên, sdd, tr.107.

² Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải (1995), *Văn hóa Óc Eo những khám phá mới*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.237 - 238.

Những dấu tích của các hiện vật thuộc về Ấn Độ, Trung Hoa được phát hiện trong nhiều di tích thuộc văn hóa Óc Eo. Bên cạnh đó, sự hiện diện của di vật đến từ Địa Trung Hải xa xôi cũng góp phần khẳng định sự hiện diện mậu dịch phương Tây với Phù Nam. Ở Óc Eo đã phát hiện được hai đồng tiền La Mã, một đồng tiền vàng thời Antonius Pius (138 - 161), một đồng thời Marcus Aurelius (161 - 180). Sự hiện diện của những di vật phương Tây cùng thời với Phù Nam còn tìm thấy ở các vùng lân cận như chiếc đèn đồng kiểu Alexandrie ở Thái Lan.

Với những trình bày như trên, chúng ta có thể khẳng định, Phù Nam là một quốc gia phát triển mạnh thương mại trên biển, là một vương quốc biển.

Quan hệ chính trị, xã hội

Qua những tài liệu chúng tôi tập hợp được, thấy nổi bật lên hai vấn đề trong quan hệ chính trị - xã hội với bên ngoài, đó là việc mở rộng lãnh thổ của Phù Nam và quan hệ ngoại giao với nước ngoài, đặc biệt là Trung Hoa.

Mở rộng lãnh thổ

Trong quan hệ với láng giềng, Phù Nam không chỉ đơn thuần quan hệ giao lưu về mặt kinh tế. Quốc gia này đã dựa trên ưu thế sức mạnh để mở rộng lãnh thổ. Lợi thế lớn làm tiền đề để Phù Nam mở rộng cương vực, vươn lên thành một đế quốc trong thời kỳ phát triển toàn thịnh thế kỷ III - VI, đó là vị trí giáp biển. Nhờ vùng biển rộng mênh mông phía Đông và Nam vương quốc, tạo điều kiện để khi phát triển lớn mạnh, Phù Nam mở rộng lãnh thổ hướng tây và lan rộng phạm vi ảnh hưởng xuống phía Nam.

Về sức mạnh quân sự của Phù Nam, nổi bật là sức mạnh trên biển. Chúng ta đã biết Phù Nam phát triển mạnh về ngoại thương, đặc biệt là ngoại thương trên biển. Đồng thời, để bảo vệ đất nước trong sự giao lưu quốc tế, cũng như tham vọng của các vua Phù Nam, bên cạnh đội thương thuyền mạnh để buôn bán, Phù Nam còn có lực lượng thủy quân đáng nể. *Thông chí* khi viết về thời vua Phạm Mạn của Phù Nam có đoạn: “*Rời y (chỉ Phạm Mạn - Người dẫn) đóng thuyền lớn, đi kinh dinh khắp miền Trương Hải chiếm hơn 10 nước*”¹. Thuyền lớn đi biển ở đây chính là các chiến thuyền dùng trong chiến trận của thủy quân Phù Nam.

Cần phải dẫn thêm là trong các vua Phù Nam, không chỉ có những vua dân sự đơn thuần, mà như đã đề cập, Phạm Mạn - vua Phù Nam vốn xuất thân từ một vị tướng. Bởi thế trong thời trị vì của vua này, lãnh thổ Phù Nam được mở rộng, như ghi chép trong *Nam sử*: “*Bàn Bàn làm vua được 3 năm thì mất. Người trong nước nhất trí cử Phạm Mạn làm vua. Phạm Mạn dũng cảm khỏe mạnh, lại có mưu lược, nên đem quân đi đánh các nước láng giềng. Các nước này đều phục theo. Phạm Mạn tự xưng là Phù Nam đại vương. Rồi Phạm Mạn đóng thuyền lớn, kéo quân đi đánh các nước láng giềng ở khắp miền vùng biển rộng lớn, chiếm hơn 10 nước, đất đai mở rộng đến năm sáu nghìn dặm*”².

Trong thời kỳ phát triển toàn thịnh, Phù Nam đánh chiếm, khống chế nhiều quốc gia láng giềng và áp dụng phương thức cai trị, thuần phục lỏng lẻo, đó là cách cai trị “ki-mi”. Cũng theo ghi chép trong *Nam sử* cho thấy điều đó: “*Cách biên giới phía Nam nước ấy hơn 3.000 dặm, có một nước là Đốn Tốn, cũng ở trên đảo dốc, chu vi hơn 1.000 dặm. Có 5 vị quốc vương, đều là các nước ki-mi của Phù Nam*”.

¹ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, sdd, tr.288 - 289.

² Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, sdd, tr.281.

Phù Nam có rất nhiều thuộc quốc khác nhau. Có những thuộc quốc đã xác định được địa điểm, nhưng cũng nhiều thuộc quốc dù có tên gọi, nhưng hiện vẫn chưa xác định được chính xác nằm ở đâu. GS Lương Ninh, trong tác phẩm *Vương quốc Phù Nam - Lịch sử và văn hóa* đã có nghiên cứu khá công phu về vấn đề này. Theo đó, hướng chinh phục của Phù Nam là vùng trung lưu sông Mekong, liền lưu vực sông Sê Mun trên bình nguyên Korat, nơi cư trú của người Môn cổ. Đây là vùng đất rộng lớn nhưng Phù Nam có lợi về thủy quân để ngược sông Mekong xâm lược.

Vùng biển phía Nam cũng được Phù Nam quan tâm. Trong thời Phạm Mạn, sử cũ cho biết ông xâm chiếm các nước như Cửu Trĩ, Điền Tôn, Kim Lâm... Phân tích của GS Lương Ninh, Kim Lâm - xá Vàng là cách gọi theo từ Phạn Suvarnabhumi được người Ấn Độ dùng để chỉ Đông Nam Á, cụ thể là vùng đất Martaban của Myanmar. Hay nước Chân Lạp bị Phù Nam xâm chiếm, bao quát vùng đất Campuchia hiện nay. Hay Đốn Tốn, còn gọi Điền Tôn, được *Lương thư* tả là: “*cách Phù Nam hơn 3000 lí về phía Nam, ở trên một bờ biển cao lỏm chỏm, đất rộng không quá 1000 lí*”. Nước này được xác định nằm trên hạ lưu Chao Praya và phần bắc bán đảo Malaya.

Qua đó, chúng ta thấy cương vực của Phù Nam được mở rộng qua xâm lược, tỏa lên phía tây bắc với Chân Lạp, xuống vùng biển phía Nam đất nước cũng như sang phía Tây. Ngay cả Champa, Phù Nam cũng từng có ý định mượn tay Trung Hoa để thôn tính nhưng chưa thực hiện được. Việc xảy ra vào đời vua Trần Kiều Như năm Vĩnh Minh thứ hai (484). Theo *Nam Tề thư*, vua Phù Nam Kiều Trần Như cho sứ sang Trung Hoa dâng biểu nhờ Trung Hoa phát binh đánh Champa với lý do Champa bỏ tiến cống, phản loạn. Tuy nhiên vua Trung Hoa vin có ở xa mà chối từ.

Lãnh thổ mở rộng, Phù Nam phát triển thành một đế quốc, đế chế có thể lực trong khu vực, có biên giới lan tỏa rộng một vùng Đông Nam Á. Qua đó dễ hiểu vì sao thương mại trên biển của Phù Nam thêm phần phát triển khi quốc gia này khống chế con đường giao thương trong khoảng Nam Việt Nam tới quần đảo Nam dương. Lại như *Nam Tề thư* cho hay Phù Nam sau khi đánh chiếm được các nước láng giềng, thì “*bắt dân họ làm nô tỳ, đổi chác vàng bạc, lụa bạch*”¹. Nhờ thế, sức mạnh, sự thịnh vượng của Phù Nam tăng lên đáng kể để trở thành một thế lực lớn ở phía Nam Đông Nam Á vào thế kỷ III - VI, tương ứng với thời phát triển của họ: Đế quốc Phù Nam.

Quan hệ ngoại giao

Theo nhận định của chúng tôi, điểm nổi bật trong quan hệ ngoại giao của Phù Nam khi quốc gia này đang ở thời thịnh đạt là xâm chiếm, bắt thần phục.

Căn cứ theo sử cũ, chúng ta không hề thấy bất kỳ một hoạt động phản ứng nào từ những thuộc quốc của Phù Nam khi bị xâm chiếm, thống trị, càng cho thấy sức mạnh, uy thế lớn của Phù Nam với láng giềng. Tuy nhiên, quan hệ dựa trên sức mạnh sẽ không bền vững, trừ khi nước này giữ được ưu thế của mình, mà điều này thì không thể khi họ chỉ thịnh đạt trong thế kỷ III - VI. Thế nên, khi gặp quốc gia tương xứng đối trọng, thì dù là một đế chế, Phù Nam cũng phải dừng bước. Điều này được minh chứng trong quan hệ Phù Nam với Champa. Thậm chí, không khuất phục được Champa, Phù Nam còn định mượn bàn tay của Trung Hoa để tiêu diệt nhưng không thành. Về cơ bản, họ vẫn trung thành với chính sách ngoại giao quân sự. Ấy nhưng, cũng có lúc trong quan hệ này với Champa, ở chiều ngược lại, sử cũ ghi nhận vua Champa từng có ý định mượn quân Phù Nam để đánh Giao Châu (thuộc lãnh thổ Bắc

¹ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, sdd, tr.271.

Việt Nam ngày nay) nhưng không được thuận ý, đó là năm Nguyên Gia thứ 8 (431): “*Lâm Ấp muốn đánh Giao Châu, mượn vua Phù Nam binh lính, vua Phù Nam không chịu*”¹.

Trong quan hệ với những quốc gia mạnh hơn, Phù Nam lại tỏ ra khôn khéo khi “nhún nhường”. Dù Phù Nam có nộp cống cho Trung Hoa, nhưng với sự cách giới về địa lý cùng khó khăn về giao thông, mối quan hệ nhún nhường của Phù Nam là không hoàn toàn. Bởi thông thường với những quốc gia láng giềng, theo lệ đi sứ nộp cống phẩm ba năm một lần, nhưng với Phù Nam, sứ Trung Hoa không ghi thường xuyên việc cống phú này.

Ghi nhận đầu tiên trong quan hệ ngoại giao Phù Nam với Trung Hoa là thời Tam quốc (220 - 280) khi Phù Nam tiến cống vua Ngô Tôn Quyền. *Ngô chí* chép: “*Lữ Đại định yên một phần Giao Châu, lại tiến đánh Cửu Chân, chém và bắt vạn người. Lại sai quan Tòng sự đi về phía nam để tuyên truyền phong hóa, đến những nơi ngoài cõi của các vua Phù Nam, Lâm Ấp và Đường Minh, kêu gọi mấy nơi ấy nộp cống*”... “*Tháng 12 năm 243, vua Phù Nam là Phạm Chiêm sai sứ đến dâng nhạc công và sản vật địa phương*”².

Quan hệ ngoại giao giữa Phù Nam với Trung Hoa dù xa xôi, nhưng rất ổn định, không thấy bất cứ sự xáo động nào đáng kể. Sứ Trung Hoa như *Tấn thư*, *Tống thư*, *Nam Tề thư*... đều có ghi nhận hoạt động triều cống của Phù Nam đối với Trung Hoa. Vật phẩm cũng tương đối đa dạng mang đặc trưng của Phù Nam mà sứ Trung Hoa gọi là “phương vật” như voi đã thuần dưỡng, tượng vàng, tháp ngà, pha lê... thậm chí cả nhạc công.

Phù Nam cũng có mối liên hệ khá khăng khít về phía Tây với Ấn Độ. Phải chăng vì thế mà văn hóa Óc Eo thấm đẫm ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ. Riêng về quan hệ ngoại giao với xứ Thiên Trúc - Ấn Độ, ở đây có mối liên hệ rất mật thiết ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển của Phù Nam.

Nhà báo Ấn Độ Geetesh Sharma, qua nhiều năm nghiên cứu về mối quan hệ dân tộc giữa Việt Nam và Ấn Độ cho rằng, vương quốc Phù Nam được lập nên từ một giáo sĩ Bà La Môn bên Ấn Độ sang. Người được đề cập đến đó chính là Hồn Điền: “*Theo một trong các sử liệu của Trung Hoa, vương quốc Phù Nam được thành lập bởi một giáo sĩ Bà La Môn từ Ấn Độ đến Việt Nam qua ngã Campuachia có tên là Hồn Điền (Kaundinya)*”³. Nhận định này của Sharma trước đó cũng được xác tín bởi George Coedès (1886 - 1969): “*Theo K’ang T’ai (Khang Thái, sứ của Trung Hoa đến Phù Nam - Người dẫn), nhà vua đầu tiên của Phù Nam có lẽ là một người nào đó có tên là Houten-t’ien (Hồn Điền), tức Kaundinya, hoặc đến từ Ấn Độ hoặc từ bán đảo Mã Lai hay các đảo phía Nam*”⁴.

Trong các vua của Phù Nam, ngoài Hồn Điền còn có Tchan-t’an, tức Thiên Trúc Chiên Đàn cũng là vị vua Phù Nam gốc Ấn. Theo tiếng Hán, “Thiên Trúc Chiên Đàn” nghĩa là “Người Ấn Độ tên là Chiên Đàn”. Dù vậy, qua các nguồn sử liệu có được, mà chủ yếu là của Trung Hoa không cho ta được những thông tin cần thiết về ngoại giao Phù Nam - Ấn Độ.

¹ Lương Ninh (2006), *Nước Phù Nam*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM, tr.170.

² Lương Ninh, *Nước Phù Nam*, sdd, tr.168.

³ Geetesh Sharma (2012), *Những dấu vết văn hóa Ấn Độ tại Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn hóa văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM, tr.56.

⁴ George Coedès, sdd, tr.85.

Ngay Sharma là người Ấn Độ, nhưng trong những tác phẩm của mình, cũng không cho chúng ta thêm được nguồn sử liệu nào để biết được Phù Nam có quan hệ ngoại giao với Ấn Độ như thế nào, ở mức độ nào. Tuy nhiên, với việc văn hóa Ấn ảnh hưởng sâu rộng ở Phù Nam, với việc người gốc Ấn làm vua Phù Nam qua sự lên ngôi hòa bình (kẻ lấy nữ vương (Hỗn Điền), kẻ được cử đến, bước đầu có thể hình dung đây là quan hệ ngoại giao mềm không có dấu hiệu của sự xâm lược, áp chế. Như dẫn chứng của Coedès: *"Một thế kỷ trước Trúc Chiên Đàn, vào thời kỳ mà nhà Wou (Ngô) (220 - 264), giữa những năm 240 và 245, theo những tính toán của Pelliot, nhà vua Phù Nam đã cử một người trong hoàng tộc đi sứ sang Ấn Độ gặp vị hoàng đế Meoulouen (Murunda) trị vì vùng sông Hằng, và nhà vua Murundu đã tặng lại nhà vua Phù Nam bốn con ngựa của người Yue-tche"*¹.

Quan hệ văn hóa, nghệ thuật

Từ quan hệ kinh tế mang tính quốc tế của Phù Nam và quan hệ ngoại giao với hai nền văn minh lớn Trung Hoa, Ấn Độ. Cũng như sự thu nạp đất đai các nước lân bang thuộc nhiều nền văn hóa khác nhau, góp phần tạo nên sự đa dạng trong văn hóa, nghệ thuật Phù Nam. Nhìn nhận về văn hóa, nghệ thuật Phù Nam trong mối quan hệ với bên ngoài, có ba điểm đáng lưu ý.

- Văn hóa, nghệ thuật Phù Nam chịu khúc xạ lớn về văn hóa của Ấn Độ và Trung Hoa. Đặc biệt là Ấn Độ.
- Văn hóa Phù Nam có quan hệ nhiều nét tương đồng với văn hóa của nước láng giềng Champa.
- Trong quan hệ văn hóa, nghệ thuật với thế giới bên ngoài, dấu ấn văn hóa Ấn trong văn hóa, nghệ thuật của Phù Nam đậm nét.

Ngoài ra, ở chừng mực nào đó không nhiều, trong một số lĩnh vực nghệ thuật của Phù Nam, đặc biệt là về nghệ thuật tạc tượng, có thời kỳ đã chịu ảnh hưởng một mức độ nhất định từ một nền văn minh La Mã. Bằng chứng là tượng Phật Phù Nam từng có khuôn mặt mang phong cách La Mã.

Chúng ta cũng đồng thời phải khẳng định rằng văn hóa của Phù Nam, tức văn hóa Óc Eo, là văn hóa bản địa. Qua hoạt động khảo cổ học cho thấy diện mạo bản địa rõ rệt của văn hóa Óc Eo và những quan hệ văn hóa với các di tích thời đại kim khí ở hạ lưu sông Đồng Nai và xa hơn nữa.

Ảnh hưởng của văn hóa ngoại lai tới văn hóa Óc Eo, là sự ảnh hưởng một chiều. Bởi những nền văn hóa giao lưu với văn hóa Óc Eo đều là những nền văn hóa, văn minh lớn không chỉ đối với khu vực mà còn mang tầm vóc thế giới: Ấn Độ, Trung Hoa. Do đó, khi chịu ảnh hưởng của những nền văn hóa này, văn hóa Óc Eo với trình độ thấp hơn phần tiếp thu, cải biến là nhiều. Văn hóa Óc Eo bởi thế ít, hoặc chưa nhận thấy được chiều ảnh hưởng ngược lại của nó đối với những nền văn hóa lớn đã tác động đến nó.

Về quan hệ văn hóa Phù Nam - Ấn Độ, chúng ta thấy được mối liên hệ văn hóa chặt chẽ. Sự giao lưu, tiếp thu văn hóa Ấn Độ của Phù Nam không chỉ từ những người Ấn Độ sang làm vua Phù Nam, mà còn qua quan hệ kinh tế, mua bán làm cầu nối cho văn hóa Ấn truyền bá, ăn sâu, bén rễ vào đời sống tinh thần của cư dân Phù Nam.

¹ George Coedès, sdd, tr.98.

Về chữ viết, Phù Nam dùng chữ Phạn (Sanskrit) có nguồn gốc Ấn Độ, “theo các nhà nghiên cứu thì Phù Nam sử dụng chữ Phạn (Sanskrit) có nguồn gốc từ bộ chữ cái của người Pa-la-va (Pallava), Ấn Độ”¹. GS Hà Văn Tấn, khi đọc những chữ được khắc trên con dấu bằng mã não và bằng chì được vẽ lại của văn hóa Óc Eo trong sách *Văn hóa Óc Eo những khám phá mới*, đã đọc được một con dấu có chữ “Apramada” theo dạng văn tự Pallava của Nam Ấn, có nghĩa là “chú ý”, lại một con dấu khác có khắc chữ “Raksanya” có nghĩa là “được bảo vệ, che chở”, cũng bằng chữ Phạn². Theo TS Võ Sĩ Khải thì chữ Phạn “xuất hiện ở Ba Thê - Óc Eo từ thế kỷ I sau Công nguyên, gồm những chữ Phạn đơn lẻ khắc trên những hiện vật nhỏ như nhẫn, bùa đeo, con dấu”³. Tiếp đến từ thế kỷ V những minh văn dài khắc trên bia đá hiện diện ở nhiều nơi như Đá Nổi (An Giang), Ba Thê, Núi Sam... Cũng theo Võ Sĩ Khải, những minh văn ấy có mỹ từ thắm nhuần cảm hứng từ văn chương uyên bác Phạn ngữ, nhưng chủ yếu do quý tộc, tầng lớp dùng chữ không phải bình dân. *Lương thư* cho hay, vua Phù Nam “*lại có khả năng viết sách chữ nước Thiên Trúc, sách có khoảng 3000 lời nói về nguyên do kiếp trước sau của vua, cũng tương tự như kinh Phật*”⁴.

Sự ảnh hưởng về Phạn ngữ từ Ấn Độ đi liền với sự ảnh hưởng của tôn giáo Ấn đến Phù Nam. Ban đầu ghi nhận nhiều vua Phù Nam có nguồn gốc Ấn theo đạo Hindu, chắc chắn họ sẽ truyền tín ngưỡng của mình để dân trong nước theo. *Lương thư* chép: “*Vua Kiêu Trần Như của họ vốn là người Bà La Môn ở Thiên Trúc, được lời thần báo đáp cho được làm vua nước Phù Nam*”... “*Kiêu Trần Như thay đổi pháp độ trong nước, theo như quy chế của nước Thiên Trúc*”⁵. Ngay vua Hồn Điền của Phù Nam, cũng là người theo đạo Hindu mà sử cũ nói ông thờ “thiên thần”.

Tên nước Phù Nam, tức Founam, tiếng Khmer cổ là Bounam trong đó fou - phnom, có nghĩa là núi, hoặc đồi (như Phnom Penh, đồi bà Phênh). Niên hiệu vua Phù Nam Kurung bonam nghĩa là vua Núi. Điều đó làm liên tưởng tới ảnh hưởng quan niệm núi thần Meru trong Hindu giáo. Đồng thời, các di tích liên quan đến Phù Nam, các đền đài đa số nằm trên các đồi, gò: Gò Cây Trâm (An Giang), Kè Một (Kiên Giang), chùa Tháp (Trà Vinh)...

Ở Phù Nam có sự tồn tại phổ biến của đạo Ấn và đạo Phật. Tuy nhiên, Ấn giáo lấn át ở tôn giáo và cả trong ngôn ngữ, kiến trúc... Sự tồn tại song hành cả Ấn giáo và Phật giáo được *Tùy thư* đề cập tới khi nhắc đến phong tục Phù Nam: “*Kính quý thần nhiều như vậy, nhưng cũng thờ Phật pháp, lại rất tin đạo sĩ. Phật và đạo sĩ đều được lập tượng ở các quán*”⁶. Ghi chép trên phù hợp với nghiên cứu của Sharma: “*Ở Phù Nam, Shiva là vị thần tối cao trong Ấn Độ giáo, kế đến là thần Vishnu và Đức Phật. Tuy nhiên dần dà về sau, Đức Phật cũng bị thay thế bằng thần Shiva*”⁷.

Chứng cứ hùng hồn cho sự thịnh vượng của Ấn giáo ở Phù Nam là những di vật được tìm thấy khi khai quật các di tích văn hóa Óc Eo với những tượng Brahma, Vishnu, Shiva, Ganesa, Dvarapala, Uma - Mahissvara... Cùng với đó là những linga, yoni cũng được phát hiện nhiều.

¹ Vũ Minh Giang chủ biên, sđd, tr.18.

² Xem Hà Văn Tấn (2002), *Chữ trên đá, chữ trên đồng - Minh văn và lịch sử*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.61 - 63.

³ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, sđd, tr.55.

⁴ Lương Ninh, *Vương quốc Phù Nam - Lịch sử và văn hóa*, sđd, tr.28.

⁵ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, sđd, tr.275.

⁶ Lương Ninh, *Vương quốc Phù Nam - Lịch sử và văn hóa*, sđd, tr.29.

⁷ Geetesh Sharma, sđd, tr.56.

Sử cũ ghi nhận, trong vật phẩm đi sứ của Phù Nam đến Trung Hoa có cả tượng Phật. Nhà sử Nghĩa Tình người Trung Hoa từng lưu lại một thời gian ở Phù Nam vào thế kỷ VII, trong *Nam hải ký quy nội pháp truyền*, đã ghi lại sự có mặt của Phật giáo nơi đây: “Xưa kia, đây là vương quốc của những người khỏa thân. Dân chúng thờ rất nhiều thần; rồi thì Phật pháp cũng được truyền bá thịnh vượng. Nhưng đến ngày nay thì một ông vua độc ác đã tàn phá hết, không còn sự tăng nào nữa”.

Trong khi tiến hành hoạt động khảo cổ ở nhiều nơi thuộc văn hóa Óc Eo, các nhà khoa học đã phát hiện nhiều loại hình tượng Phật bằng đá, gỗ, đồng... chứng minh cho sự hiện diện của Phật giáo ở nơi này. Theo các tác giả trong *Văn hóa Óc Eo những khám phá mới*, thì tính đến cuối những năm 30 thế kỷ XX có 4 pho tượng Phật gỗ được tìm thấy ở vùng Đồng Tháp Mười, sau năm 1975 đã phát hiện được 15 tượng và 1 bàn tay tượng trong các di tích thuộc văn hóa Óc Eo¹. Tượng Phật bằng đá thu thập được 8 tiêu bản, bằng đồng có một tượng nguyên vẹn thuộc phía Tây Gò Cây Thị.

Về phong tục, trong tương quan văn hóa, Phù Nam đã có sự thay đổi cách phục sức từ tác động của Trung Hoa. Ban đầu người Phù Nam không mặc quần áo mà ở trần, đi chân đất. Thời Đông Ngô (220 - 280), viên Trung lang Khang Thái cùng Tuyên hóa tòng sự Chu Ứng sang sứ Phù Nam, thấy người nước này ăn mặc hở hang thì lấy làm lạ, vua Phù Nam Phạm Tầm bèn bắt dân thay đổi cách ăn mặc: “con trai nhà giàu sang thì cắt gấm làm quần, con gái thì quấn tóc, người nghèo thì lấy vải mà che”². Cần chú ý rằng dù từ tác động của sứ thần Trung Hoa mà người Phù Nam thay đổi cách ăn mặc, nhưng trang phục của người Phù Nam không mô phỏng Trung Hoa, mà là loại khố ngắn (sompat), váy dài (dhoti) xuất phát từ Ấn Độ. Tang lễ của dân Phù Nam cũng phỏng theo văn hóa Ấn khi có lệ thủy táng, thổ táng, hỏa táng và điều táng.

Về phương diện kiến trúc, những kiến trúc của văn hóa Óc Eo được xây dựng bằng gạch, đá, gỗ. Gạch của Óc Eo du nhập kỹ thuật sản xuất gạch từ Ấn Độ theo tỉ lệ chuẩn của gạch Ấn với kích thước phổ biến là dài bằng hai rộng bằng bốn dày. Kiểu cách trang trí hoa văn, minh văn Phạn ngữ cũng từ văn minh Ấn Độ du nhập vào.

Ở một chừng mực nào đó, văn hóa của Phù Nam còn có nhiều nét tương đồng với nước lân bang là Champa. *Nam sử* có đoạn đề cập tới sự tương đồng này: “*Khi hậu, phong tục đại thể giống Lâm Ấp*”.

Về phía Trung Hoa, mặc dù ở xa về mặt địa lý so với Phù Nam, nhưng vẫn có ảnh hưởng nhất định tới văn hóa Phù Nam dù không sâu đậm. Tuy Ấn giáo ảnh hưởng nhiều tới Phù Nam, nhưng không phủ nhận được sự hiện diện của Phật giáo. Ngoài con đường du nhập từ chính nơi xuất phát của đạo là đất Ấn Độ, ảnh hưởng của Phật giáo ở chừng mực nào đó, có sự góp phần của Trung Hoa. Năm Vĩnh Minh thứ hai (484), vua Phù Nam là Kiều Trần Như sai đạo sĩ người Thiên Trúc đi sứ, trong đoạn biểu dâng vua Trung Hoa có đoạn: “*Na Già Tiên đã trình bày là từ Trung Quốc đến, bày tỏ hết thấy thánh đức nhân trị của bệ hạ, và kể rõ phong hóa của Trung Hoa ở đó Phật giáo được nêu cao, sự tăng rất đông, việc đạo ngày càng thịnh*”³. Nếu không có cảm tình với Phật giáo thì vua Phù Nam không có những lời lẽ bóng bẩy đến vậy. Lại

¹ Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải, sdd, tr.271.

² Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, sdd, tr.271.

³ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, sdd, tr.269.

trong những lần tiến cống Trung Hoa, lễ vật của Phù Nam hiện diện cả tượng Phật bằng san hô. Ở chiều ngược lại, tượng Phật bằng đồng thời Bắc Ngụy (385 - 557) đã có mặt ở Phù Nam.

Về phương diện phong tục, ngoài việc làm cho người Phù Nam phải thay đổi cách ăn mặc, dĩ nhiên là không theo trang phục Trung Hoa, thì với di vật được khai quật trong văn hóa Óc Eo, nhiều sản phẩm của Trung Hoa có mặt ở Phù Nam như gương, ngọc lưu ly. Rõ ràng là sự ảnh hưởng hiện vật Trung Hoa là có tới thẳm mỹ người Phù Nam. Nhưng xét trên một bình diện chung, ảnh hưởng của văn hóa phương Bắc (Trung Hoa) rời rạc, không rõ ràng, đậm nét như văn hóa Tây (Ấn Độ).

Kết luận

Văn hóa Óc Eo - Vương quốc Phù Nam đã đánh dấu một thời phát triển rực rỡ, vàng son, thời mà miền đất này trở thành trung tâm kinh tế quan trọng bậc nhất của khu vực Đông Nam Á, góp phần vào sự hình thành và phát triển của nền văn hóa và của cả thiết chế các nhà nước đầu tiên ở Đông Nam Á.

Quan hệ của Phù Nam với thế giới bên ngoài được trải rộng trên nhiều lĩnh vực, và trong mối quan hệ đó, nổi lên hai vấn đề lớn là quan hệ về kinh tế, đặc biệt là ngoại thương, đưa Phù Nam trở thành cường quốc biển trong khu vực và cũng góp phần quan trọng cho sự mở rộng lãnh thổ Phù Nam để thành một đế chế lớn mạnh. Đồng thời xét về mặt văn hóa, quan hệ giao lưu văn hóa nổi bật là sự thẳm đắm ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ tới văn hóa Phù Nam ở hầu hết mọi phương diện.

Thông tin tác giả:

Ths. Trần Đình Ba

Đơn vị công tác: Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh

Email: batrandinh@gmail.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Geetesh Sharma (2012), *Những dấu vết văn hóa Ấn Độ tại Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn hóa văn nghệ TP.HCM, TP.HCM
2. George Coedès (2011), *Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội
3. Hà Văn Tấn (2002), *Chữ trên đá Chữ trên đồng - Minh văn và lịch sử*, bài “Hai con dấu chữ ở Óc Eo”, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội
4. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2008), *Kỷ yếu hội thảo - Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội
5. Huỳnh Lứa chủ biên (1987), *Lịch sử khám phá vùng đất Nam Bộ*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM
6. Lê Bá Thảo (2009), *Thiên nhiên Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội
7. Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải (1995), *Văn hóa Óc Eo những khám phá mới*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội
8. Lương Ninh (2005), *Vương quốc Phù Nam - Lịch sử và văn hóa*, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, Hà Nội
9. Lương Ninh (2006), *Nước Phù Nam*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, TP.HCM

10. Nguyễn Văn Kim chủ biên (2011), *Người Việt với biển*, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội
11. The Vietnamese history museum (2008), *365 steps around with the Vietnamese history museum in Hochiminh city*, Hochiminh city
12. Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Lê Trung Khả, Võ Sĩ Khải, Nguyễn Đình Đầu (1987), *Địa chí văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, tập I - Lịch sử*, Nhà xuất bản TP.HCM, TP.HCM
13. Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh (1984), *Văn hóa Óc Eo và các văn hóa cổ ở đồng bằng Cửu Long*, Sở Văn hóa và Thông tin An Giang, An Giang
14. Vũ Minh Giang chủ biên (2008), *Lược sử vùng đất Nam Bộ Việt Nam*, Nhà xuất bản thế giới, Hà Nội